

Số: 580/KH-UBND

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 5 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Kiểm tra công tác tổ chức triển khai thực hiện**  
**thanh toán không dùng tiền mặt năm 2026**

Thực hiện Công điện số 01/CĐ-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính về tăng cường phối hợp thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thuế năm 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch thúc đẩy thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2026;

Thực hiện Thông báo số 119-TB/VPTU ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Văn phòng Tỉnh ủy về Thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 12 tháng 01 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác tổ chức triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, với các nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Đánh giá công tác tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về thanh toán không dùng tiền mặt được giao theo Kế hoạch số 127/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường; đồng thời, đánh giá thực trạng, chỉ ra ưu điểm đạt được để phát huy, kịp thời tháo gỡ những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện.

- Nâng cao trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Phát hiện các mô hình hay, cách làm hiệu quả để nhân rộng; Ghi nhận các đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

**2. Yêu cầu**

- Việc kiểm tra phải bám sát mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 127/KH-UBND và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đánh giá chính xác, khách quan và toàn diện tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ về thanh toán không dùng tiền mặt.

- Công tác kiểm tra phải được thực hiện nghiêm túc, có trọng tâm, trọng điểm, đúng theo kế hoạch.

**II. NỘI DUNG KIỂM TRA**

- Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện (*Việc ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành để triển khai*).

- Tình hình, kết quả triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ thúc đẩy thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt theo Kế hoạch số 127/KH-UBND (*Tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cho đến thời điểm kiểm tra; việc phối hợp với các tổ chức tín dụng, đơn vị cung ứng dịch vụ thanh toán; Triển khai các mô hình thanh toán không dùng tiền mặt (chợ 4.0, tuyến đường không dùng tiền mặt); Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân,...*).

- Trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về thanh toán không dùng tiền mặt (*Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao*).

- Khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị trong hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt (*Nguyên nhân; Kết quả xử lý khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền*).

### **III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA**

**1. Đối tượng:** Kiểm tra 05 đơn vị cấp Sở, ngành và 22 đơn vị cấp xã (*sẽ có thông báo cụ thể sau*).

**2. Thời gian kiểm tra:** Dự kiến trong Quý II năm 2026.

**3. Phương pháp kiểm tra:**

- Đoàn kiểm tra làm việc trực tiếp tại đơn vị, nghe báo cáo và trao đổi, thảo luận về các nội dung liên quan.

- Kiểm tra hồ sơ, tài liệu, số liệu và kiểm tra thực tế trên các hệ thống phần mềm (nếu có).

- Thông qua biên bản làm việc và kết luận kiểm tra sau khi kết thúc đợt kiểm tra tại đơn vị.

### **IV. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA**

1. Đại diện Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đại diện Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 13.

3. Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Công chức đại diện các Sở, ngành có chuyên môn liên quan: Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 13,...

### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí cho hoạt động kiểm tra được đảm bảo từ nguồn sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã phân bổ năm 2026 cho Sở Khoa học và Công nghệ.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì tổ chức triển khai Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện (*thành lập đoàn*

kiểm tra, phân công nhiệm vụ và tổ chức thực hiện); xây dựng đề cương báo cáo chi tiết, các biểu mẫu và gửi đến các đơn vị được kiểm tra trước thời gian kiểm tra.

b) Làm đầu mối theo dõi việc thực hiện các kết luận, chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, bảo đảm các nhiệm vụ được triển khai nghiêm túc, đúng yêu cầu.

c) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 13 tổng hợp, báo cáo kết quả, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các nội dung liên quan.

## **2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 13 trong việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát; cử thành viên tham gia đoàn kiểm tra.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi việc thực hiện các kết luận, chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, bảo đảm các nhiệm vụ được triển khai nghiêm túc, đúng yêu cầu.

## **3. Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 13:**

Phối hợp chuẩn bị nội dung chi tiết và cử cán bộ chuyên trách tham gia việc triển khai Kế hoạch này.

## **4. Các Sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường:**

a) Chuẩn bị báo cáo bằng văn bản theo đề cương và các tài liệu, hồ sơ liên quan.

b) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, số liệu cung cấp cho Đoàn kiểm tra.

c) Phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

d) Tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị của Đoàn kiểm tra và báo cáo kết quả khắc phục theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác tổ chức triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt của Ủy ban nhân dân tỉnh. Căn cứ nội dung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị chủ động, triển khai thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước khu vực 13;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, P.KGVX, P.KT-HSĩ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng

**Phụ lục**  
**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT**  
(Kèm theo Kế hoạch số 580/KH-UBND ngày 05/5/2026 của UBND tỉnh)

**I. TÌNH HÌNH KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện**

- Việc ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành để triển khai.

- Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến.

**2. Tình hình, kết quả triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ**

- Tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cho đến thời điểm kiểm tra;

- Kết quả thực hiện các mục tiêu:

+ Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán; Số lượng tài khoản (nếu có).

+ Việc triển khai các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

+ Tỷ lệ hồ sơ có phát sinh nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến.

+ Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt trong thực hiện các thủ tục hành chính do cơ quan công an thực hiện (*nộp phạt vi phạm hành chính, các loại phí và lệ phí làm thủ tục đăng ký phương tiện giao thông...*).

+ Đối với dịch vụ thanh toán tiền điện, tiền nước: tỷ lệ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình... thanh toán bằng phương thức không dùng tiền mặt; tỷ lệ tiền điện, tiền nước được thanh toán bằng phương thức không dùng tiền mặt.

+ Đối với dịch vụ chi trả an sinh xã hội: tỷ lệ người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội tại khu vực đô thị nhận qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ người nhận bảo hiểm xã hội một lần sử dụng các hình thức chi trả không dùng tiền mặt; tỷ lệ người nhận trợ cấp thất nghiệp sử dụng các hình thức chi trả không dùng tiền mặt.

+ Mục tiêu thanh toán không dùng tiền mặt đối với các lĩnh vực khác: tỷ lệ sản phẩm OCOP tham gia các nền tảng truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử và chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể... kinh doanh thuộc lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn chấp nhận thanh toán bằng phương thức không dùng tiền mặt.

+ Đối với dịch vụ thanh toán học phí (Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo): tỷ lệ cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức không dùng tiền mặt; Giá trị số tiền học phí của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục trên địa bàn đô thị, 50% số tiền học phí của cơ sở giáo dục trên địa bàn nông thôn được thanh toán bằng phương thức



không dùng tiền mặt.

+ Đối với dịch vụ thanh toán viện phí (Sở Y tế báo cáo): tỷ lệ các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh chấp nhận thanh toán viện phí, dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; Giá trị số tiền viện phí, lệ phí tại các cơ sở khám chữa bệnh được thanh toán bằng phương thức không dùng tiền mặt.

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Đánh giá chung về công tác tổ chức triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. So sánh hiệu quả công tác công tác tổ chức triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt với thời điểm trước khi có Kế hoạch;

- Tự đánh giá mức độ hoàn thành công tác tổ chức triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt của cơ quan, đơn vị;

- Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác ông tác tổ chức triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt:

+ Nêu cụ thể những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế tại cơ quan, đơn vị trong công tác triển khai;

+ Phân tích rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của những khó khăn vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

## III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ

Nêu những định hướng, mục tiêu cơ bản, những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong công tác thanh toán không dùng tiền mặt sẽ được tập trung thực hiện trong thời gian tới.

## IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị các cấp có thẩm quyền (nếu có vướng mắc);

- Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác thanh toán không dùng tiền mặt, khắc phục những khó khăn, vướng mắc;

- Các nội dung cụ thể khác cần kiến nghị, đề xuất./.

Ghi chú: Các mục không có nội dung, số liệu báo cáo, đề nghị cơ quan, đơn vị ghi rõ “không có”.

